|  |  |
| --- | --- |
| UBND TP HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THCS HẢI TÂN** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**  NĂM HỌC 2022-2023  **Môn: Khoa học tự nhiên –** Lớp 6  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

| **Chủ đề** | **MỨC ĐỘ** | | | | | | | | **Tổng số câu** | | **Điểm số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* |
| 1. Nấm | 1 | 0,5 | 2 |  | 1 |  |  | 0,5 | 4 | 1 | 2 |
| 2. Thực vật | 1 | 0,5 | 2 | 0,5 | 1 | 1 |  |  | 4 | 2 | 3 |
| 1. Lực | 3 | 0,5 | 2 | 0,5 |  |  |  |  | 5 | 1 | 2,75 |
| 2. Năng lượng | 3 |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 3 | 2 | 2,25 |
| *Tổng số câu* | 8 | 1,5 | 6 | 1 | 2 | 2 |  | 1,5 | 16 | 6 | 22 |
| *Điểm số* | 2,0 | 2,0 | 1,5 | 1,5 | 0,5 | 1,5 |  | 1,0 | 4 | 6 | 10 |
| **Tổng số điểm** | **4,0** | | **3,0** | | **2,0** | | **1,0** | |  | | **10** |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| UBND TP HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THCS HẢI TÂN** | | | **BẢN ĐẶC TẢ**  **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**  NĂM HỌC 2022-2023  **Môn: Khoa học tự nhiên –** Lớp 6  *Thời gian làm bài: 90 phút* | | | |
| **Nội dung** | | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | | **Số ý TL/số câu hỏi TN** | |
| TL | TN |
| ***Nấm*** | | **Nhận biết** | - Nhận biết vai trò các loại nấm.  - Các biện pháp phòng tránh bệnh do nấm gây ra ở người. | | **1** | **1** |
| **Thông hiểu** | - Các tác hại của nấm gây ra.  - Phân biệt nấm đơn bào với nấm đa bào. | |  | **1**  **1** |
| **Vận dụng** | - Biết cách gây nấm mốc | |  | **1** |
| **VD cao** | -Vận dụng hiểu biết về nấm vào giải thích 1 số hiện tượng thực tế. | | **1** |  |
| ***Thực vật*** | | **Nhận biết** | - Môi trường sống của thực vật.  - Vai trò của thực vật đối với môi trường và đối với động vật, đời sống con người. | | **1** | **1** |
| **Thông hiểu** | - Hiểu được tác dụng của thực vật và các cơ quan của thực vật.  - Phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật có mạch, có hạt (hạt trần), thực vật có mạch, có hạt (hạt kín). | | **1** | **2** |
| **Vận dụng** | - Phân chia các nhóm thực vật theo tiêu chí phân loại đã học. | | **1** | **1** |
| ***Lực*** | | **Nhận biết** | - Đặc điểm của trọng lực: phương, chiều, đơn vị.  - Nhận biết được khái niệm lực ma sát.  - Nêu được khái niệm lực cản của nước/ không khí. | | **3** | **1/2** |
| **Thông hiểu** | - Biết được trọng lực tác dụng lên vật.  - Biết được lực ma sát có lợi/hại.  - Lấy được ví dụ về lực cản của nước/ không khí | | **2** | **1/2** |
| **Vận dụng cao** | - Liên hệ thực tế => Xác định được lực ma sát xuất hiện. | |  | **1** |
| ***Năng lượng*** | | **Nhận biết** | - Nhận biết năng lượng, lực tác dụng.  - Các dạng năng lượng | | **3** |  |
| **Vận dụng** | - Lấy VD về sự chuyển hóa năng lượng. | |  | **1** |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THCS HẢI TÂN**  Ngày kiểm tra:...../3/2023  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**  NĂM HỌC 2022-2023  **Môn: Khoa học tự nhiên** ***–*** Lớp 6  *Thời gian làm bài: 90 phút*  (Đề kiểm tra gồm 03 trang) |

**I.TRẮC NGHIỆM.** *(4,0 điểm)*

***Em hãy lựa chọn một đáp án đúng nhất trong mỗi câu sau.***

**Câu 1.** Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

**A.** Nấm đùi gà.

**B.** Nấm kim châm.

**C.** Đông trùng hạ thảo.

**D.** Nấm rơm.

**Câu 2.** Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

**A.** Gây bệnh nấm da ở động vật. **C.** Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.

**B.** Gây bệnh viêm gan B ở người. **D.** Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

**Câu 3.** Sắp xếp thứ tự các bước tự gây nấm mốc:

1. Lấy một ít cơm nguội hoặc bánh mì cho vào đĩa hoặc khay lên men.

2. Vài ngày sau các sợi mốc trắng đã phát triển, trên bề mặt có những đốm nhỏ màu hơi sẫm.

3.Vẩy thêm một chút nước cho đủ ẩm.

**A.** 1, 2, 3.

**B.** 1, 3, 2.

**C.** 3, 2, 1.

**D.** 2, 1, 3

**Câu 4.** Loại nấm nào dưới đây là nấm đơn bào?

**A.** Nấm hương. **C.** Nấm sò.

**B.** Nấm linh chi. **D.** Nấm men.

**Câu 5.** Phương và chiều của trọng lực là:

**A.** Phương nằm ngang, chiều từ Đông sang Tây.

**B.** Phương nằm ngang, chiều từ Tây sang Đông.

**C.** Phương thẳng đứng, chiều hướng về phía Trái Đất.

**D.** Phương thẳng đứng, chiều hướng ra xa Trái Đất.

**Câu 6.** Trong các trường hợp sau đây, trường hợp nào xảy ra do trọng lực tác dụng lên vật?

**A.** Người công nhân đang đẩy thùng hàng.

**B.** Cành cây đung đưa trước gió.

**C.** Quả dừa rơi từ trên cây xuống.

**D.** Em bé đang đi xe đạp.

**Câu 7.** Đơn vị của trọng lực là:

**A.** Niuton (N).

**B.** Kilogam (Kg).

**C.** Lít (l).

**D.** Mét (m).

**Câu 8.**Trong các trường hợp sau, trường hợp lực ma sát có ích:

**A.** Bảng trơn không viết được phấn lên bảng.

**B.** Xe đạp đi nhiều nên xích, líp bị mòn.

**C.** Người thợ trượt thùng hàng trên mặt sàn rất vất vả.

**D.** Giày dép sau thời gian sử dụng đế bị mòn.

**Câu 9.** Rêu thường sống ở môi trường nào?

1. Môi trường nước. **C.** Môi trường ẩm ướt.
2. Môi trường khô hạn. **D.** Môi trường không khí.

**Câu 10.** Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu?

**A.** Sinh sản bằng bào tử. **C.** Thân có mạch dẫn.

**B.** Có lá thật. **D.** Chưa có rễ chính thức.

**Câu 11.** Hoạt động nào của cây xanh giúp bổ sung vào bầu khí quyển lượng oxygen mất đi do hô hấp và đốt cháy nhiên liệu?

1. Quang hợp. **B.** Hô hấp. **C.** Thoát hơi nước. **D.** Cả A,B, C.

**Câu 12.** Cơ quan sinh sản của thực vật *không* bao gồm bộ phận nào dưới đây?

**A.** Hoa.       **B.** Quả. **C.**Hạt.       **D.** Thân.

**Câu 13.** Chọn phát biểu đúng nhất:

**A.** Lực ma sát là lực xuất hiện khi một vật trượt trên bề mặt một vật khác.

**B.** Lực ma sát là lực xuất hiện khi một vật lăn trên bề mặt một vật khác.

**C.** Lực ma sát vừa có lợi vừa có hại.

**D.** Lực ma sát là lực không tiếp xúc.

**Câu 14.** Chọn phát biểu*sai:*

**A.** Mọi hoạt động hằng ngày của chúng ta đều cần đến năng lượng.

**B.** Chỉ có con người cần năng lượng để hoạt động còn thực vật thì không cần năng lượng.

**C.** Khi năng lượng càng nhiều thì khả năng tác dụng lực có thể càng mạnh.

**D.** Khi năng lượng càng nhiều thì thời gian tác dụng lực có thể càng dài.

**Câu 15.** Trong các tình huống sau đây, tình huống có lực tác dụng mạnh nhất:

**A.** Năng lượng của gió làm quay cánh chong chóng.

**B.** Năng lượng của gió làm cánh cửa sổ mở tung ra.

**C.** Năng lượng của gió làm quay cánh quạt của tua - bin gió.

**D.** Năng lượng của gió làm các công trình xây dựng bị phá hủy.

**Câu 16.** Động năng của vật là:

**A.** Năng lượng do vật có độ cao.

**B.** Năng lượng do vật bị biến dạng.

**C.** Năng lượng do vật có nhiệt độ cao.

**D.** Năng lượng do vật chuyển động.

**II. TỰ LUẬN.*(6,0 điểm)***

**Câu 1*.(1,0 điểm)***

**a. Các biện pháp phòng tránh bệnh do nấm gây ra ở người?**

**b. Vì sao khi mua đồ ăn, thức uống chúng ta phải quan tâm đến màu sắc và hạn sử dụng?**

**Câu 2.*(1,5 điểm)***

a. Thực vật có vai trò gì đối với động vật và đời sống con người?

b. Nêu những đặc điểm giúp em nhận biết được cây hạt kín?

**Câu 3*.(0,5 điểm)***

Phân chia các cây sau đây vào các nhóm thực vật dựa theo đặc điểm của cơ thể: vạn tuế, cam, thông, cà chua, kim giao, hoa hồng.

**Câu 4.** *(1,5 điểm)*

a. Lực cản của nước là gì?

b. Lấy 2 ví dụ về lực cản của nước, 2 ví dụ về lực cản của không khí.

**Câu 5.** *(0,5 điểm)*

Một học sinh đi xe đạp đến trường, lực ma sát xuất hiện ở đâu?

**Câu 6.** *(1,0 điểm)*

Hãy nêu tên thiết bị (dụng cụ) trong đó có sự chuyển hoá năng lượng từ:

a. Hoá năng thành điện năng.

b. Quang năng thành nhiệt năng.

........................Hết.........................

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THCS HẢI TÂN**  Ngày kiểm tra:...../3/2023  **ĐỀ CHÍNH THỨC** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**  NĂM HỌC 2022 - 2023  **Môn: Khoa học tự nhiên** – Lớp 6  *Thời gian làm bài: 90 phút*  (Hướng dẫn chấm gồm 02 trang) |

**I.TRẮC NGHIỆM.** *(4,0 điểm):* Mỗi đáp án chọn đúng được 0,25 điểm**.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | **C** | **B** | **B** | **D** | **C** | **C** | **A** | **A** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| **Đáp án** | **C** | **C** | **A** | **D** | **C** | **B** | **D** | **D** |

**II.TỰ LUẬN** *(6,0 điểm).*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1**  (1 điểm) | **a. Các biện pháp phòng tránh bệnh do nấm gây ra ở người:**  **- Vệ sinh cơ thể sạch sẽ, hạn chế tiếp xúc với các nguồn lây bệnh.**  **- Quần áo, đồ dùng cá nhân luôn khô ráo, vệ sinh môi trường sống.**  **b.- Khi mua đồ ăn, thức uống chúng ta phải quan tâm đến màu sắc và hạn sử dụng vì màu sắc của thực phẩm bị thay đổi có thể do nấm đã phát triển trên bề mặt thực phẩm.**  **- Hạn sử dụng là thời gian bảo quản thực phẩm tốt nhất, sau thời gian này thực phẩm dễ bị các vi sinh vật khác xâm nhập và làm hỏng.** | Mỗi ý  0, 25 đ |
| **2.**  (1.5 điểm) | **a.Vai trò của thực vật đối với đời sống con người:**  **- Cung cấp oxygen, cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.**  **- Cung cấp nguyên liệu cho ngành xây dựng và công nghiệp**  **- Làm thuốc, làm cảnh và nhiều công dụng khác.**  **- Một số cây có hại cho sức khỏe con người nếu ta sử dụng chúng không đúng cách.**  **b. Những đặc điểm giúp em nhận biết được cây hạt kín:**  **- Cơ quan sinh dưỡng rễ, thân, lá đa dạng về hình thái.**  **- Cơ quan sinh sản là hoa và quả có chứa hạt.** | Mỗi ý  0, 25 đ |
| **3**  (0.5 điểm) | **- Hạt trần: Kim giao, thông,** vạn tuế.  **- Hạt kín: Cam, hoa hồng, cà chua.** | 0, 25  0, 25 |
| **4.**  (1,5 điểm) | a. - Lực cản của nước là khi các vật chuyển động trong nước, lực ma sát xuất hiện và làm cản trở chuyển động của vật.  b. Hai ví dụ về lực cản nước:  - Vận động viên bơi lội trong nước.  - Đi bộ trong nước, rửa rau,...  + Hai ví dụ về lực cản của không khí:  - Chạy ô tô trên đường.  - Máy bay bay trên cao.  *( HS có thể lấy ví dụ khác mà đúng vẫn cho điểm)* | 0,5  0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **5.**  (0,5 điểm) | Một học sinh đi xe đạp đến trường, lực ma sát xuất hiện ở bánh xe, tay lái, ổ trục và yên xe, má phanh. | 0,5 |
| **6.**  (1,0 điểm) | a. Hoá năng thành điện năng: Pin đồng hồ (pin cúc), pin dự phòng...  b. Quang năng thành nhiệt năng: ánh sáng mặt trời,... | 0,5  0,5 |

........................Hết.........................

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP. HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THCS HẢI TÂN**  Ngày kiểm tra:...../3/2023  **ĐỀ HÒA NHẬP** | **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**  NĂM HỌC 2022 - 2023  **Môn: Khoa học tự nhiên –** Lớp 6  *Thời gian làm bài: 90 phút*  (Đề gồm 2 trang) |

**TRẮC NGHIỆM.** (10 điểm)

***Em hãy lựa chọn một đáp án đúng nhất trong mỗi câu sau rồi viết vào phiếu bài làm của mình.***

**Câu 1.**  Đơn vị của trọng lực là:

**A.** Niuton (N).

**B.** Kilogam (Kg).

**C.** Lít (l).

**D.** Mét (m).

**Câu 2.** Trọng lực có phương và chiều như thế nào?

**A.** Phương nằm ngang, chiều từ Đông sang Tây.

**B.** Phương nằm ngang, chiều từ Tây sang Đông.

**C.** Phương thẳng đứng, chiều hướng về phía Trái Đất.

**D.** Phương thẳng đứng, chiều hướng ra xa Trái Đất.

**Câu 3**. Trong các trường hợp sau, trường hợp chịu lực cản của không khí:

**A.** Chiếc thuyền đang chuyển động.

**B.** Con cá đang bơi.

**C.** Bạn Mai đang đi bộ trên bãi biển.

**D.** Mẹ em đang rửa rau.

**Câu 4.** Chọn phát biểu đúng:

**A.** Độ lớn của lực cản càng lớn khi diện tích mặt cản càng lớn.

**B.** Độ lớn của lực cản càng lớn khi diện tích mặt cản càng nhỏ.

**C.** Vật đi càng nhanh thì lực cản của không khí càng nhỏ.

**D.** Tờ giấy để phẳng rơi nhanh hơn hòn đá.

**Câu 5.** Chọn phát biểu đúng:

**A.** Lực ma sát là lực xuất hiện khi một vật trượt trên bề mặt một vật khác.

**B.** Lực ma sát là lực xuất hiện khi một vật lăn trên bề mặt một vật khác.

**C.** Lực ma sát vừa có lợi vừa có hại.

**D.** Lực ma sát là lực không tiếp xúc.

**Câu 6.** Trong các trường hợp sau, trường hợp chịu lực cản của nước là:

**A.** Quả dừa rơi từ trên cây xuống.

**B.** Bạn Lan đang tập bơi.

**C.** Bạn Hoa đi xe đạp tới trường.

**D.** Chiếc máy bay đang bay trên bầu trời.

**Câu 7.** Trong các trường hợp sau, trường hợp là lực ma sát có ích:

**A.** Bảng trơn không viết được phấn lên bảng.

**B.** Xe đạp đi nhiều nên xích, líp bị mòn.

**C.** Người thợ trượt thùng hàng trên mặt sàn rất vất vả.

**D.** Giày dép sau thời gian sử dụng đế bị mòn.

**Câu 8.** Động năng của vật là:

**A.** Năng lượng do vật có độ cao.

**B.** Năng lượng do vật bị biến dạng.

**C.** Năng lượng do vật có nhiệt độ cao.

**D.** Năng lượng do vật chuyển động.

**Câu 9.** Dạng năng lượng được dự trữ trong thức ăn, nhiên liệu, pin là:

**A.** Hóa năng.

**B.** Nhiệt năng.

**C.** Thế năng hấp dẫn.

**D.** Thế năng đàn hồi.

**Câu 10.** Dạng năng lượng được lan truyền từ một nguồn âm như dây đàn, mặt trống rung động là:

**A.** Hóa năng.

**B.** Nhiệt năng.

**C.** Động năng.

**D.** Năng lượng âm.

**Câu 11.** Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu?

**A.** Sinh sản bằng bào tử. **C.** Thân có mạch dẫn.

**B.** Có lá thật. **D.** Chưa có rễ chính thức.

**Câu 12.** Hoạt động nào của cây xanh giúp bổ sung vào bầu khí quyển lượng oxygen mất đi do hô hấp và đốt cháy nhiên liệu?

1. Quang hợp. **B.** Hô hấp. **C.** Thoát hơi nước. **D.** Cả A,B, C

**Câu 13.** Cơ quan sinh sản của thực vật *không* bao gồm bộ phận nào dưới đây?

**A.** Hoa.       **B.** Quả. **C.**Hạt.       **D.** Thân.

**Câu 14.** Loại nấm nào sau đây được dùng làm thuốc?

**A.** Nấm đùi gà.

**B.** Nấm kim châm.

**C.** Đông trùng hạ thảo.

**D.** Nấm rơm.

**Câu 15.** Trong số các tác hại sau, tác hại nào không phải do nấm gây ra?

**A.** Gây bệnh nấm da ở động vật. **C.** Làm hư hỏng thực phẩm, đồ dùng.

**B.** Gây bệnh viêm gan B ở người. **D.** Gây ngộ độc thực phẩm ở người.

**Câu 16.** Sắp xếp thứ tự các bước tự gây mốc:

1. Lấy một ít cơm nguội hoặc bánh mì cho vào đĩa hoặc khay lên men.

2. Vài ngày sau các sợi mốc trắng đã phát triển, trên bề mặt có những đốm nhỏ màu hơi sẫm.

3.Vẩy thêm một chút nước cho đủ ẩm.

|  |  |
| --- | --- |
| **A.** 1, 2, 3.  **B.** 1, 3, 2. | **C.** 3, 2, 1.  **D.** 2,1, 3. |

**Câu 17.** Loại nấm nào dưới đây là nấm đơn bào?

**A.** Nấm hương. **C.** Nấm sò.

**B.** Nấm linh chi. **D.** Nấm men.

**Câu 18.** Rêu thường sống ở môi trường nào?

1. Môi trường nước. **C.** Môi trường ẩm ướt.
2. Môi trường khô hạn. **D.** Môi trường không khí.

**Câu 19.** Khẳng định nào sau đây là đúng?

**A.** Nấm là sinh vật đơn bào hoặc đa bào nhân thực.

**B.** Nấm hương, nấm mốc là đại diện thuộc nhóm nấm túi.

**C.** Chỉ có thể quan sát nấm dưới kính hiển vi.

**D.** Tất cả các loài nấm đều có lợi cho con người.

**Câu 20.** Bào tử đảm là cơ quan sinh sản của loại nấm nào sau đây?

**A.** Nấm hương.            **B.** Nấm men.  **C.** Nấm mốc.        **D.** Cả A, B, C.

........................Hết.......................

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG THCS HẢI TÂN**  Ngày kiểm tra:...../3/2023  **ĐỀ HÒA NHẬP** | **HƯỚNG DẪN CHẤM**  **ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ II**  NĂM HỌC 2022 - 2023  **Môn: Khoa học tự nhiên**- Lớp 6  *Thời gian làm bài: 90 phút*  (Hướng dẫn chấm gồm 01 trang) |

**TRẮC NGHIỆM.** *(10 điểm):* Mỗi đáp án chọn đúng được 0,5 điểm**.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| **Đáp án** | **A** | **C** | **C** | **A** | **C** | **B** | **A** | **D** | **A** | **D** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **D** | **C** | **B** | **B** | **D** | **C** | **A** | **A** |

........................Hết.........................